

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ KINH MÔN  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2023/HS-ST

Ngày 28-7-2023

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đào Văn Phúc.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Văn Ngọc và ông Nguyễn Văn Xô

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ly – Thư ký viên Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Đình Long - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 49 ngày 14/7/2023, đối với các bị cáo:

**1. Mạc Duy L**, sinh năm 1982. Tại Kinh Môn, Hải Dương

Nơi ĐKKHKT: Khu dân cư HH 3, phường AP, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; nơi ở: Khu dân cư HH 1, phường AP, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mạc Duy T và bà Nguyễn Thị T1; gia đình bị cáo có ba anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ Nguyễn Thị Tuyết đã ly hôn, có 01 con là Mạc Anh T2, sinh năm 2013.

Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 111/2021/HSST ngày 13/12/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn xử phạt Mạc Duy L 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. L chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/7/2022; chấp hành xong án phí hình sự, án phí dân sự ngày 17/3/2022, chưa bồi thường phần trách nhiệm dân sự số tiền 1.000.000 đồng.

Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/4/2023 đến ngày 27/4/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Bị cáo có mặt.

**2. Phạm Hữu H**, sinh năm 1988, tại Kinh Môn, Hải Dương

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Khu dân cư HH 2, phường AP, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hữu N và bà Hoàng Thị H1; gia đình bị cáo có bốn anh em, bị cáo là con

thứ hai; vợ Nguyễn Thị X đã ly hôn, bị cáo có 2 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2011. Tiền án: Không

Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02 ngày 30/6/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H6 xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản. (Giao Quyết định cho Phạm Hữu H ngày 01/7/2022), H chưa nộp phạt.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/4/2023 đến ngày 27/4/2023, chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Bị cáo có mặt.

**- Bị hại:**

- Anh Lê Văn T4, sinh năm 1976; địa chỉ ĐKHKT: Thôn Đ1, xã H6, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương;

- Chị Ngô Thị H3, sinh năm 1976; địa chỉ ĐKHKT: Thôn Đ1, xã H6, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương (vợ anh T4). Chị H3 ủy quyền cho anh Lê Văn T4 tham gia tố tụng. Giấy ủy quyền ngày 26/4/2023.

**2.3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Nguyễn Thị H4, sinh năm 1997, địa chỉ: Khu dân cư HH 2, phường AP, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

Anh T4, chị H3, chị H4 vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 22/4/2023, Mạc Duy L một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, màu xanh biển số 15B1-717.16 (xe mô tô L mượn của chị Nguyễn Thị H4, là em dâu của L) từ nhà L đến nhà Phạm Hữu H chơi. Tại nhà H, L rủ H đi trộm cắp hành, H đồng ý. Sau đó, L điều khiển xe mô tô chở H đến xã H6, thị xã Kinh Môn, đi lại nhiều vòng để tìm xem có nhà ai sơ hở thì trộm cắp. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, L và H đi đến nhà của vợ chồng anh Lê Văn T4, sinh năm 1976 và vợ là chị Ngô Thị H3, sinh năm 1980, ở Thôn Đ1, xã H6, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương đang phơi nhiều túi hành khô là hành ta còn cuống, đã cắt bỏ phần rễ ở trước cửa nhà. L và H quan sát thấy không có người trông coi, L đỗ xe sát chỗ phơi hành, còn H xuống xe lấy 08 túi hành để lên bụng xe 06 túi và ngồi sau ôm 02 túi. Sau đó, L điều khiển xe mô tô chở H đi đến khu vực gần ngã tư Hiệp Sơn thì gặp một người phụ nữ không quen biết nói là hành của nhà mang đi bán với giá 20.000 đồng/kg, người phụ nữ đồng ý mua và cân tịnh 08 túi hành khô được 43 kg x 20.000 đồng/kg = 860.000 đồng nhưng người phụ nữ chỉ đưa cho H và L 850.000 đồng. L và H cùng nhau tiêu xài cá nhân hết. Ngày 24/4/2023, bà H3 có đơn trình báo, cùng ngày 24/4/2023, Mạc Duy L và Phạm Hữu H đã đến Công an xã H6 đầu thú.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 10 ngày 25/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Kinh Môn kết luận: 43kg hành khô (hành ta, còn cuống, đã cắt bỏ phần rễ) có giá là 43 kg x 25.500 đồng = 1.096.500 đồng.

Về vật chứng: Đối với 08 túi hành khô, H và L trộm cắp của gia đình bà Ngô Thị H3, H và L đã bán cho người không quen biết, Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, màu xanh biển số 15B1-717.16 của chị Nguyễn Thị H4 cho L mượn, L dùng vào việc phạm tội. Ngày 27/4/2023, bà Nguyễn Thị Tráng, sinh năm 1961, trú tại: khu dân cư HH 3, phường AP, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương (là mẹ đẻ của L) đã giao nộp chiếc xe mô tô trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn. Hiện chiếc xe mô tô đang được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn để quản lý.

Về trách nhiệm dân sự: Vợ chồng anh T4 yêu cầu H và L phải bồi thường cho vợ chồng ông số tiền 1.096.500 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 60/CT-VKS ngày 29/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương truy tố Mạc Duy L và Phạm Hữu H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (sau đây gọi tắt là: BLHS).

*Tại phiên toà:*

- Kiểm sát viên thực hành quyền công tố trình bày quan điểm giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây gọi tắt: HĐXX) xử:

+ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Mạc Duy L và Phạm Hữu H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Về hình phạt chính:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 BLHS. Xử phạt Mạc Duy L từ 10 tháng đến 13 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/4/2023

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 BLHS. Xử phạt Phạm Hữu H từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/4/2023

+ Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

+ Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo L, bị cáo H liên đới bồi thường cho vợ chồng anh T4, chị H3 số tiền 1.096.500 đồng.

+ Về vật chứng: Trả chị H4 chiếc xe YAMAHA EXCITER, màu xanh biển số 15B1-717.16. Tiêu hủy 01 áo phong cộc tay màu trắng – đen, 01 quần bò màu xanh đều đã qua sử dụng.

+ Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326 về án phí, lệ phí Tòa án.

- Các bị cáo thành khẩn khai báo, nhất trí với tội danh mà đại diện Viện kiểm sát đã luận tội và đề nghị HĐXX chiếu cố giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được*

*tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:*

[1]. Tại phiên tòa, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 292 của BLTTHS, HĐXX xét xử vắng mặt họ.

[2] *Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng:* HĐXX xác định hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp.

[3] *Về chứng cứ xác định bị cáo có tội và áp dụng pháp luật:* Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận: Khoảng 13 giờ ngày 22/4/2023, tại khu vực đường trước cửa nhà vợ chồng anh Lê Văn T4 thuộc thôn Đ1, xã H6, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, Mạc Duy L cùng Phạm Hữu H lấy 08 túi hành khô của vợ chồng anh Lê Văn T4, tổng trọng lượng là 43 kg, trị giá 1.096.500 đồng.

[4]. Sự thừa nhận đó phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, vì mục đích có tiền tiêu xài cá nhân, thấy sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý nên đã lén lút chiếm đoạt tài sản, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Tuy trị giá tài sản các bị cáo trộm cắp dưới 2 triệu đồng nhưng L đã có 1 tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, H có một tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản chưa được xóa. Như vậy, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn truy tố để Tòa án xét xử bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ pháp luật.

[5]. Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Mạc Duy L là người khởi xướng nên giữ vai trò thứ nhất, H giúp sức tích cực, trực tiếp lấy tài sản nên giữ vai trò thứ 2.

[6]. *Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi, HĐXX xác định là tội phạm ít nghiêm trọng. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 BLHS. Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, đầu thú, hành vi phạm tội gây thiệt hại không lớn nên các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS, HĐXX giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[7]. Từ những nhận định trên, HĐXX thấy rằng bị cáo L đã bị Tòa án xử phạt về tội Trộm cắp tài sản, H đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, không lấy đó làm bài học mà lại phạm tội nên cần áp dụng hình phạt tù theo quy định tại Điều 38 với thời gian phù hợp để đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung.

[8]. *Về hình phạt bổ sung:* Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS.

[9]. *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 1.096.500 đồng là có căn cứ cần chấp nhận và buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho người bị hại.

[10]. *Về vật chứng*: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, màu xanh biển số 15B1-717.16 của chị Nguyễn Thị H4 cho L mượn, L dùng vào việc phạm tội, chị H4 không biết việc bị cáo dùng vào việc phạm tội nên trả lại chiếc xe trên cho chị H4. 01 áo phông cộc tay màu trắng – đen, 01 quần bò màu xanh đều đã qua sử dụng, bị cáo H đề nghị không nhận lại nên cho tiêu hủy.

[11] *Về án phí*: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[12]. Trong vụ án này, đối với người phụ nữ mua hành của L và H, L và H không biết tên tuổi, địa chỉ của người này; tài liệu điều tra không có chứng cứ khác nên không có căn cứ xử lý. Đối với chị Nguyễn Thị H4 cho L mượn chiếc xe mô tô biển số 15B1-717.16 để đi lại, H4 không biết L dùng chiếc xe mô tô vào việc phạm tội nên không đặt ra việc xử lý trách nhiệm đối với chị H4 là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Mạc Duy L; điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Hữu H;

Căn cứ điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với cả 2 bị cáo

Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1/ Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Mạc Duy L và Phạm Hữu H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

#### **2/ Về hình phạt:**

- Xử phạt bị cáo Mạc Duy L 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (24/4/2023).

- Xử phạt bị cáo Phạm Hữu H 08 (Tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (24/4/2023).

**3/ Về trách nhiệm dân sự:** Buộc bị cáo L, H liên đới bồi thường cho anh Lê Văn T4 và chị Ngô Thị H3 số tiền 1.096.500 đồng. Chia theo phần, bị cáo L phải chịu 548.500 đồng, bị cáo H phải chịu 548.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

**4/ Về vật chứng:** Trả chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, màu xanh biển số 15B1-717.16 cho chị Nguyễn Thị H4. Tiêu hủy 01 áo phong cộc tay màu trắng – đen, 01 quần bò màu xanh đều đã qua sử dụng.

*(Vật chứng nêu trên hiện đang được lưu kho của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn. Đặc điểm vật chứng theo biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an thị xã Kinh Môn và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn ngày 27/7/2023).*

**5/ Về án phí:** Bị cáo Mạc Duy L và Phạm Hữu H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000<sup>d</sup> (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và mỗi bị cáo phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

**6/ Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình. Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại; Người liên quan;
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- CQĐT CA thị xã Kinh Môn;
- Bộ phận HSNV CATx Kinh Môn;
- CQ THAHS;
- CCTHADS thị xã Kinh Môn;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Công bố bản án trên CTTĐT TAND TC;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đào Văn Phúc**

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Văn Ngọc**

**Nguyễn Văn Xô**

**Đào Văn Phúc**